

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 74 /LDO-NVDTPC

V/v hướng dẫn một số thông tin
nộp tiền thuế vào NSNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- Các Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân phát sinh nghĩa vụ thuế (người nộp thuế) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;
- Các Sở, ban ngành, UBND xã phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 5932/QĐ-KBNN ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước về việc quy định Mã hiệu Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 1027/CTK-CSCL ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Cục Thống kê về việc thông báo mã số và tên đơn vị hành chính cấp xã mới;

Căn cứ Công văn số 984/CNTT-TK ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số về việc thông báo cập nhật, cấp mới mã cơ quan thu có thay đổi.

Sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính của tỉnh Lâm Đồng, các thông tin trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo mẫu số C1- 02/NS (Ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính) có sự thay đổi. Thuế tỉnh Lâm Đồng hướng dẫn người nộp thuế lập Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo các thông tin đã thay đổi trên bảng phụ lục (đính kèm).

Thuế tỉnh Lâm Đồng thông báo đến người nộp thuế biết và thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- VP, các phòng thuộc Thuế tỉnh;
- Thuế cơ sở trực thuộc Thuế tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Thuế tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: VT, NVDTPC.

KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH



Nguyễn Thị Tuyết Ánh



DANH SÁCH MÃ VÀ TÊN CƠ QUAN THU TỪ NGÀY 01/07/2025

(Đính kèm Công văn số 74 /LDO-NVDTPC ngày 09/07/2025 của Thuế tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tỉnh Lâm Đồng	Mã ĐBHC	Mã KB	Tên KB mới	Mã CQT	Tên CQT	Ghi chú
***			2861	Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1055983	Thuế Tỉnh Lâm Đồng	Tỉnh Lâm Đồng (cũ)
1	Phường 1 Bảo Lộc	24823	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141547	Phường 1 Bảo Lộc - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
2	Phường 2 Bảo Lộc	24820	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141040	Phường 2 Bảo Lộc - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
3	Phường 3 Bảo Lộc	24841	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141041	Phường 3 Bảo Lộc - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
4	Phường B'Lao	24829	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141042	Phường B'Lao - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
5	Xã Bảo Lâm 1	25054	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141043	Xã Bảo Lâm 1 - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
6	Xã Bảo Lâm 2	25084	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141044	Xã Bảo Lâm 2 - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
7	Xã Bảo Lâm 3	25093	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141045	Xã Bảo Lâm 3 - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
8	Xã Bảo Lâm 4	25063	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141046	Xã Bảo Lâm 4 - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
9	Xã Bảo Lâm 5	25057	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141047	Xã Bảo Lâm 5 - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
10	Xã Di Linh	25000	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141048	Xã Di Linh - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
11	Xã Hòa Ninh	25036	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141049	Xã Hòa Ninh - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
12	Xã Hòa Bắc	25042	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141050	Xã Hòa Bắc - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
13	Xã Đinh Trang Thượng	25007	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141051	Xã Đinh Trang Thượng - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
14	Xã Bảo Thuận	25018	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141052	Xã Bảo Thuận - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
15	Xã Sơn Điền	25051	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141053	Xã Sơn Điền - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
16	Xã Gia Hiệp	25015	2864	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141054	Xã Gia Hiệp - Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng	
17	Xã Đa Huoai	25099	2865	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141055	Xã Đa Huoai - Thuế cơ sở 5 tỉnh Lâm Đồng	
18	Xã Đa Huoai 2	25105	2865	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141056	Xã Đa Huoai 2 - Thuế cơ sở 5 tỉnh Lâm Đồng	
19	Xã Đa Huoai 3	25114	2865	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141057	Xã Đa Huoai 3 - Thuế cơ sở 5 tỉnh Lâm Đồng	
20	Xã Đa Têh	25126	2865	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141058	Xã Đa Têh - Thuế cơ sở 5 tỉnh Lâm Đồng	
21	Xã Đa Têh 2	25138	2865	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141059	Xã Đa Têh 2 - Thuế cơ sở 5 tỉnh Lâm Đồng	
22	Xã Đa Têh 3	25135	2865	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141060	Xã Đa Têh 3 - Thuế cơ sở 5 tỉnh Lâm Đồng	
23	Xã Cát Tiên	25159	2865	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141061	Xã Cát Tiên - Thuế cơ sở 5 tỉnh Lâm Đồng	
24	Xã Cát Tiên 2	25180	2865	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141062	Xã Cát Tiên 2 - Thuế cơ sở 5 tỉnh Lâm Đồng	
25	Xã Cát Tiên 3	25162	2865	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141063	Xã Cát Tiên 3 - Thuế cơ sở 5 tỉnh Lâm Đồng	
26	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	24781	2861	Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141064	Phường Xuân Hương - Đà Lạt - Thuế cơ sở 1 tỉnh Lâm Đồng	
27	Phường Cam Ly - Đà Lạt	24787	2861	Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141065	Phường Cam Ly - Đà Lạt - Thuế cơ sở 1 tỉnh Lâm Đồng	
28	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	24778	2861	Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141066	Phường Lâm Viên - Đà Lạt - Thuế cơ sở 1 tỉnh Lâm Đồng	
29	Phường Xuân Trường - Đà Lạt	24805	2861	Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141067	Phường Xuân Trường - Đà Lạt - Thuế cơ sở 1 tỉnh Lâm Đồng	



30	Phường Lang Biang - Đà Lạt	24846	2861	Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141154	Phường Lang Biang - Đà Lạt - Thuế cơ sở 1 tỉnh Lâm	
31	Xã Lạc Dương	24848	2867	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141155	Xã Lạc Dương - Thuế cơ sở 1 tỉnh Lâm Đồng	
32	Xã Hiệp Thạnh	24967	2867	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141156	Xã Hiệp Thạnh - Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng	
33	Xã Đức Trọng	24958	2867	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141157	Xã Đức Trọng - Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng	
34	Xã Tân Hội	24976	2867	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141158	Xã Tân Hội - Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng	
35	Xã Ninh Gia	24985	2867	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141159	Xã Ninh Gia - Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng	
36	Xã Tà Hine	24991	2867	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141160	Xã Tà Hine - Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng	
37	Xã Tà Năng	24988	2867	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141161	Xã Tà Năng - Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng	
38	Xã Đơn Dương	24931	2867	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141162	Xã Đơn Dương - Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng	
39	Xã Ka Đô	24943	2867	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141163	Xã Ka Đô - Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng	
40	Xã Quảng Lập	24955	2867	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141164	Xã Quảng Lập - Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng	
41	Xã D'Ran	24934	2867	Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141165	Xã D'Ran - Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng	
42	Xã Đình Văn Lâm Hà	24871	2868	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141166	Xã Đình Văn Lâm Hà - Thuế cơ sở 4 tỉnh Lâm Đồng	
43	Xã Phú Sơn Lâm Hà	24895	2868	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141167	Xã Phú Sơn Lâm Hà - Thuế cơ sở 4 tỉnh Lâm Đồng	
44	Xã Nam Hà Lâm Hà	24883	2868	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141168	Xã Nam Hà Lâm Hà - Thuế cơ sở 4 tỉnh Lâm Đồng	
45	Xã Nam Ban Lâm Hà	24868	2868	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140776	Xã Nam Ban Lâm Hà - Thuế cơ sở 4 tỉnh Lâm Đồng	
46	Xã Tân Hà Lâm Hà	24916	2868	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140777	Xã Tân Hà Lâm Hà - Thuế cơ sở 4 tỉnh Lâm Đồng	
47	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	24907	2868	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140778	Xã Phúc Thọ Lâm Hà - Thuế cơ sở 4 tỉnh Lâm Đồng	
48	Xã Đam Rông 1	24886	2868	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140779	Xã Đam Rông 1 - Thuế cơ sở 4 tỉnh Lâm Đồng	
49	Xã Đam Rông 2	24877	2868	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140780	Xã Đam Rông 2 - Thuế cơ sở 4 tỉnh Lâm Đồng	
50	Xã Đam Rông 3	24875	2868	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140781	Xã Đam Rông 3 - Thuế cơ sở 4 tỉnh Lâm Đồng	
51	Xã Đam Rông 4	24853	2868	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140782	Xã Đam Rông 4 - Thuế cơ sở 4 tỉnh Lâm Đồng	
***			2861	Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1059640	Thuế Tỉnh Lâm Đồng	Tỉnh Đắk Nông (cũ)
52	Xã Cư Jút	24640	2876	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140783	Xã Cư Jút - Thuế cơ sở 13 tỉnh Lâm Đồng	
53	Xã Đắk Wil	24646	2876	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140784	Xã Đắk Wil - Thuế cơ sở 13 tỉnh Lâm Đồng	
54	Xã Nam Dong	24649	2876	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140785	Xã Nam Dong - Thuế cơ sở 13 tỉnh Lâm Đồng	
55	Xã Krông Nô	24688	2876	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140786	Xã Krông Nô - Thuế cơ sở 13 tỉnh Lâm Đồng	
56	Xã Nam Đà	24697	2876	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140787	Xã Nam Đà - Thuế cơ sở 13 tỉnh Lâm Đồng	
57	Xã Nâm Nung	24703	2876	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140788	Xã Nâm Nung - Thuế cơ sở 13 tỉnh Lâm Đồng	
58	Xã Quảng Phú	24712	2876	Phòng Giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140789	Xã Quảng Phú - Thuế cơ sở 13 tỉnh Lâm Đồng	
59	Xã Đức Lập	24664	2877	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140790	Xã Đức Lập - Thuế cơ sở 12 tỉnh Lâm Đồng	
60	Xã Đắk Mil	24670	2877	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140791	Xã Đắk Mil - Thuế cơ sở 12 tỉnh Lâm Đồng	
61	Xã Thuận An	24682	2877	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140792	Xã Thuận An - Thuế cơ sở 12 tỉnh Lâm Đồng	
62	Xã Đắk Sắk	24678	2877	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140793	Xã Đắk Sắk - Thuế cơ sở 12 tỉnh Lâm Đồng	
63	Xã Đức An	24717	2877	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140794	Xã Đức An - Thuế cơ sở 12 tỉnh Lâm Đồng	

64	Xã Đắc Song	24718	2877	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140795	Xã Đắc Song - Thuế cơ sở 12 tỉnh Lâm Đồng	
65	Xã Thuận Hạnh	24722	2877	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140796	Xã Thuận Hạnh - Thuế cơ sở 12 tỉnh Lâm Đồng	
66	Xã Trường Xuân	24730	2877	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140797	Xã Trường Xuân - Thuế cơ sở 12 tỉnh Lâm Đồng	
67	Xã Kiến Đức	24733	2878	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140798	Xã Kiến Đức - Thuế cơ sở 11 tỉnh Lâm Đồng	
68	Xã Nhân Cơ	24751	2878	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140799	Xã Nhân Cơ - Thuế cơ sở 11 tỉnh Lâm Đồng	
69	Xã Quảng Tín	24760	2878	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140800	Xã Quảng Tín - Thuế cơ sở 11 tỉnh Lâm Đồng	
70	Xã Quảng Trục	24736	2878	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140801	Xã Quảng Trục - Thuế cơ sở 11 tỉnh Lâm Đồng	
71	Xã Tuy Đức	24739	2878	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140802	Xã Tuy Đức - Thuế cơ sở 11 tỉnh Lâm Đồng	
72	Xã Quảng Tân	24748	2878	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140803	Xã Quảng Tân - Thuế cơ sở 11 tỉnh Lâm Đồng	
73	Phường Bắc Gia Nghĩa	24611	2875	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140804	Phường Bắc Gia Nghĩa - Thuế cơ sở 10 tỉnh Lâm	
74	Phường Nam Gia Nghĩa	24615	2875	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140805	Phường Nam Gia Nghĩa - Thuế cơ sở 10 tỉnh Lâm	
75	Phường Đông Gia Nghĩa	24617	2875	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140806	Phường Đông Gia Nghĩa - Thuế cơ sở 10 tỉnh Lâm	
76	Xã Quảng Sơn	24616	2879	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140870	Xã Quảng Sơn - Thuế cơ sở 10 tỉnh Lâm Đồng	
77	Xã Quảng Hòa	24620	2879	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140871	Xã Quảng Hòa - Thuế cơ sở 10 tỉnh Lâm Đồng	
78	Xã Quảng Khê	24631	2879	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140872	Xã Quảng Khê - Thuế cơ sở 10 tỉnh Lâm Đồng	
79	Xã Tà Đùng	24637	2879	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140873	Xã Tà Đùng - Thuế cơ sở 10 tỉnh Lâm Đồng	
***			2861	Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1054336	Thuế Tỉnh Lâm Đồng	Tỉnh Bình Thuận (cũ)
80	Phường Hàm Thắng	22933	2880	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139902	Phường Hàm Thắng - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
81	Phường Bình Thuận	22960	2880	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139903	Phường Bình Thuận - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
82	Phường Mũi Né	22918	2880	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139904	Phường Mũi Né - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
83	Phường Phú Thủy	22924	2880	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139905	Phường Phú Thủy - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
84	Phường Phan Thiết	22945	2880	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139906	Phường Phan Thiết - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
85	Phường Tiến Thành	22954	2880	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139907	Phường Tiến Thành - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
86	Xã Tuyên Quang	22963	2880	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139908	Xã Tuyên Quang - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
87	Xã Hàm Thạnh	23122	2882	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139909	Xã Hàm Thạnh - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
88	Xã Hàm Kiệm	23128	2882	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139910	Xã Hàm Kiệm - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
89	Xã Tân Thành	23143	2882	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139911	Xã Tân Thành - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
90	Xã Hàm Thuận Nam	23110	2882	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139912	Xã Hàm Thuận Nam - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
91	Xã Tân Lập	23134	2882	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139913	Xã Tân Lập - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
92	Xã Đông Giang	23074	2882	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139914	Xã Đông Giang - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
93	Xã La Dạ	23065	2882	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139915	Xã La Dạ - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
94	Xã Hàm Thuận Bắc	23089	2882	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139916	Xã Hàm Thuận Bắc - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
95	Xã Hàm Thuận	23059	2882	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139917	Xã Hàm Thuận - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
96	Xã Hồng Sơn	23086	2882	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140553	Xã Hồng Sơn - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	
97	Xã Hàm Liêm	23095	2882	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140554	Xã Hàm Liêm - Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng	

98	Đặc khu Phú Quý	23272	2885	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1139312	Đặc khu Phú Quý - Thuế cơ sở 7 tỉnh Lâm Đồng	
99	Xã Bắc Bình	23005	2881	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140555	Xã Bắc Bình - Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng	
100	Xã Hồng Thái	23041	2881	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140556	Xã Hồng Thái - Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng	
101	Xã Hải Ninh	23020	2881	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140557	Xã Hải Ninh - Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng	
102	Xã Phan Sơn	23008	2881	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140558	Xã Phan Sơn - Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng	
103	Xã Sông Lũy	23023	2881	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140559	Xã Sông Lũy - Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng	
104	Xã Lương Sơn	23032	2881	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140560	Xã Lương Sơn - Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng	
105	Xã Hòa Thắng	23053	2881	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140561	Xã Hòa Thắng - Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng	
106	Xã Vĩnh Hảo	22981	2881	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1140562	Xã Vĩnh Hảo - Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng	
107	Xã Liên Hương	22969	2881	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141978	Xã Liên Hương - Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng	
108	Xã Tuy Phong	22978	2881	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141979	Xã Tuy Phong - Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng	
109	Xã Phan Rí Cửa	22972	2881	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1141980	Xã Phan Rí Cửa - Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng	
110	Phường La Gi	23235	2883	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142308	Phường La Gi - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
111	Phường Phước Hội	23231	2883	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142309	Phường Phước Hội - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
112	Xã Tân Hải	23246	2883	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142310	Xã Tân Hải - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
113	Xã Tân Minh	23230	2883	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142311	Xã Tân Minh - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
114	Xã Hàm Tân	23236	2883	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142312	Xã Hàm Tân - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
115	Xã Sơn Mỹ	23266	2883	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142313	Xã Sơn Mỹ - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
116	Xã Nam Thành	23200	2884	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142334	Xã Nam Thành - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
117	Xã Đức Linh	23191	2884	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142335	Xã Đức Linh - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
118	Xã Hoài Đức	23194	2884	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142336	Xã Hoài Đức - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
119	Xã Trà Tân	23227	2884	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142337	Xã Trà Tân - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
120	Xã Nghị Đức	23158	2884	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142338	Xã Nghị Đức - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
121	Xã Bắc Ruộng	23152	2884	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142339	Xã Bắc Ruộng - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
122	Xã Đồng Kho	23173	2884	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142340	Xã Đồng Kho - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
123	Xã Tánh Linh	23149	2884	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142341	Xã Tánh Linh - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	
124	Xã Suối Kiết	23188	2884	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVI	1142342	Xã Suối Kiết - Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng	